

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Nhạn

2. Bà Hà Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019; Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H – sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Luốc L, xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh hóa; có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Vi Văn K – sinh năm 1981

Địa chỉ: Bản Luốc L, xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh hóa; vắng mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị anh Vi Văn K:** Ông Nguyễn Hữu Long - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn K kết hôn ngày 20/02/2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được

khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, không còn yêu thương nhau. Vợ chồng cũng đã tự ly thân nhau 03 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và đoàn tụ được, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Vi Văn Đ, sinh ngày 30/11/1998 và Vi Hà Anh V, sinh ngày 10/10/2002. Hiện nay cháu Đ đã trên 18 tuổi, đã đi làm ăn, có thu nhập ổn định nên chị không có đề nghị gì, còn cháu V hiện nay đang ở cùng với chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với bị đơn Vi Văn K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng cho anh K (qua người thân là bố anh K) nhưng anh K cố tình vắng mặt, không có lời khai trong hồ sơ, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với nguyên đơn mà không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 04/9/2019 anh K vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tại phiên tòa hôm nay, anh K vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh K.

* Do vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/7/2019, ông Vi Văn M (Trưởng bản) cho biết: Chị H, anh K kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường M. Sau khi kết hôn, chị H và anh K sống hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không biết cụ thể, chỉ thấy chị H, anh K đã ly thân nhau 03 năm nay, không thấy gặp nhau, thăm nhau, không quan tâm nhau. Chị H, anh K có 02 con chung. Cháu lớn đã trên 18 tuổi, đã đi làm ăn, còn cháu thứ 2 đang học cấp III tại xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H, anh K không thấy có tài sản chung gì.

Tại Bản tự khai ngày 17/7/2019 và Biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2019. Cháu Vi Hà Anh V trình bày: Nếu bố mẹ không sống chung cùng nhau nữa thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản.

Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Trợ giúp viên pháp lý cũng đề nghị HĐXX xem xét để cho chị H và anh K được ly hôn nhau; Về nuôi con và cấp dưỡng, đề nghị chấp nhận cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng qua người thân nhận thay và thông báo cho anh K biết, nhưng anh K chỉ có ý kiến thông qua người thân mà không đến Tòa án làm việc. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền, không thực hiện hết nghĩa theo vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Vi Văn K; Về con chung: giao cháu Vi Hà Anh V cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị H khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn K, cư trú tại: Bản Luốc L, xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vi Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc; Ngày 04/9/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh K vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Vi Văn K kết hôn ngày 20/02/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H là hoàn toàn chính đáng bởi sau khi kết hôn, chị H và anh K hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chị đã tự ly thân nhau 03 năm, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay chị H đề nghị xin được ly hôn anh K là có căn cứ chấp nhận vì thời gian vợ chồng ly thân nhau đã lâu, hơn nữa anh K không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không có thiện chí đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Vi Văn K có 02 con chung là Vi Văn Đ, sinh ngày 30/11/1998 và Vi Hà Anh V, sinh ngày 10/10/2002. Hiện nay cháu Đ đã trên 18 tuổi, có công việc và thu nhập ổn định, chị không có ý kiến gì, còn cháu V đang ở với chị, đang còn đi học. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu, tiếp tục lo cho cháu ăn học, hơn nữa nguyện vọng của cháu V cũng muốn được ở cùng với mẹ. Vì vậy, giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của chị H nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H. Cho chị Hà Thị H ly hôn anh Vi Văn K.

** Về con chung:* Giao cháu Vi Hà Anh V, sinh ngày 10/10/2002 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị H

không được cản trở.

* *Về án phí:* Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000431 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

* *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, chị H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh K được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn